

V/v báo cáo phục vụ chất vấn của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Kính gửi: Văn phòng Quốc hội

Thực hiện yêu cầu tại văn bản số 1050/TTKQH-GS ngày 04/8/2017 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc mời tham dự và trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Xây dựng tổng hợp một số thông tin liên quan đến nội dung chất vấn về “*Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị. Việc hướng dẫn, kiểm tra, quản lý sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch và kế hoạch phát triển gắn với giao thông đô thị*” và báo cáo như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

1. Công tác xây dựng thể chế

Công tác QHXD được Chính phủ, các Bộ, ngành quan tâm và được luật hóa từ rất sớm (Luật Xây dựng 2003, điều chỉnh năm 2014 và Luật Quy hoạch Đô thị được ban hành năm 2008). Hệ thống văn bản QPPL được hình thành đồng bộ và cơ bản đáp ứng yêu cầu điều chỉnh thống nhất các hoạt động lập và quản lý quy hoạch. Đến nay, đã có 02 Luật, 05 Nghị định, 08 Thông tư, 01 Quyết định ban hành Quy chuẩn trực tiếp hướng dẫn điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực này¹.

2. Kết quả tổ chức thực hiện

Trên cơ sở hệ thống toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn

¹ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009.

- NĐ số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý QHĐT; NĐ số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về QHXD; NĐ số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; NĐ số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; NĐ số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 về quản lý đầu tư PT đô thị

- TT 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 Quy định hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; TT 19/2010/TT-BXD ngày 22/10/2010 Hướng dẫn lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; TT 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị; TT 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; TT 05/2011/TT-BXD ngày 09/06/2011 Quy định việc kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công tác khảo sát lập bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch và thiết kế xây dựng; TT 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng nông thôn. TT 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 về đánh giá tác động môi trường trong đồ án QHĐT. TT số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Quyết định số 04 /2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 về việc ban hành: “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng”.

điều chỉnh các hoạt động của lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan đã tập trung phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát công tác áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Cùng với sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả của các địa phương, tình hình triển khai các quy định trên thực tế đã đạt được những kết quả tích cực:

2.1 Công tác quy hoạch

Đến nay đã có 16 đồ án QHXD vùng liên tỉnh (vùng kinh tế xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, vùng đô thị lớn và vùng đặc thù) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phê duyệt QHXD vùng tỉnh (tương đương 63 Đồ án quy hoạch, 30% đang tổ chức lập điều chỉnh); 100% thành phố, thị xã, thị trấn đã có quy hoạch chung được duyệt (tương đương 805 đồ án); Quy hoạch phân khu khu vực đô thị đạt trung bình khoảng 75%; Quy hoạch chi tiết đạt trung bình khoảng 35%; tỷ lệ số xã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên cả nước đạt khoảng 99% (8926 xã).

Đây là kết quả của việc đổi mới công tác QHXD, linh hoạt trong xác định mục tiêu, định hướng, chú ý nhiều hơn đến yếu tố thị trường để cập nhật phục vụ việc lập quy hoạch, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch kịp thời. Nhiều QHXD đã bám sát với tình hình thực tế, đáp ứng được yêu cầu phát triển; đồng thời cũng là căn cứ để xây dựng các kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm.

2.2 Công tác phát triển đô thị

Tính đến hết tháng 5/2017. Dân số đô thị toàn quốc đạt khoảng 33 triệu người, tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 37,0%. (so với 23,7% năm 1999) ; mật độ dân số đô thị trung bình là 1.888 người / km². Diện tích đất toàn đô thị là 43.792 km² chiếm 13,2% diện tích đất tự nhiên toàn quốc, trong đó diện tích đất khu vực nội thị là 18.766,66 km² chiếm 5,67% diện tích đất tự nhiên toàn quốc.

- Tổng số đô thị cả nước là **805 đô thị** (tăng thêm 08 đô thị loại V so với cuối năm 2016), bao gồm: 02 đô thị loại đặc biệt, 17 đô thị loại I, 25 đô thị loại II, 44 đô thị loại III, 84 đô thị loại IV, 633 đô thị loại V.

- Khu vực đô thị đóng góp trên 50% GDP, khoảng 2/3 giá trị sản xuất công nghiệp, 2/3 giá trị xuất khẩu; hình thành những khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở sản xuất công nghiệp hiện đại, khu công nghệ cao, trung tâm tài chính, thương mại dịch vụ lớn, công trình đầu mối quốc gia về giao thông, một số công trình xây dựng đô thị tầm cỡ khu vực.

- Phát triển kinh tếĐT đã và đang tạo ra hàng triệu việc làm cho người lao động, góp phần quan trọng trong việc duy trì sự ổn định và phát triển chung của xã hội. Tác động quan trọng vào sự phát triển chung của các Vùng.

2.3 Công tác phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

Một số chỉ tiêu lớn đã đạt được đến tháng 7/2017

a) Về cấp nước:

- Tổng công suất thiết kế cấp nước đô thị đạt khoảng 8 triệu m³/ngày (tăng khoảng 0,6 triệu m³/ngày so với cuối năm 2015);

- Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch giảm xuống còn 23,5% (giảm 1,5% so với cuối năm 2015);

- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 83,5% (tăng 2% so với cuối năm 2015).

b) Về thoát nước và xử lý nước thải:

- Có khoảng 37 nhà máy xử lý nước thải tập trung tại các đô thị loại 3 trở lên với tổng công suất khoảng 890.000 m³/ngày (tăng 80.000 m³/ngày so với cuối năm 2015);

- Có khoảng 45 nhà máy đang trong quá trình thiết kế hoặc đầu tư xây dựng với tổng công suất thiết kế khoảng 2 triệu m³/ngày;

- Tỷ lệ thu gom xử lý nước thải mới chỉ đạt khoảng 12-13%.

c) Về chất thải rắn:

- Tại khu vực đô thị:

+ Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 38.000 tấn/ngày;

+ Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trung bình đạt khoảng 85%.

- Tại khu vực nông thôn:

+ Tổng khối lượng CTR sinh hoạt phát sinh khoảng 31.500 tấn/ngày;

+ Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trung bình đạt khoảng 40% - 50%.

- Có 57/63 địa phương đã phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn.

d) Hạ tầng đô thị khác:

- 17 địa phương đã phê duyệt quy hoạch nghĩa trang và 30 địa phương ban hành quy định về phân cấp quản lý nghĩa trang;

- 45 địa phương đã ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý;

- 18 địa phương ban hành quy định có liên quan đến quản lý XD ngầm;

- 31 địa phương đã ban hành quy định liên quan đến quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

- 27 địa phương ban hành quy định về quản lý chiếu sáng đô thị.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Về lập, quản lý và thực hiện Quy hoạch

Một số quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tính khả thi thấp. Thực hiện chưa nghiêm túc, chưa đúng trình tự, nội dung theo quy định, công tác kiểm tra thanh tra giám sát của cơ quan quản lý, của cộng đồng còn yếu, một

số vi phạm chưa được xử lý kịp thời, dứt điểm.

2. Về quản lý phát triển đô thị, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị phát triển không đồng bộ, không đáp ứng kịp với tốc độ phát triển kinh tế và dân số dẫn tới nhiều hệ lụy: ô nhiễm môi trường, ách tắc giao thông, ngập lụt, dịch vụ kém phát triển, nhà ở xã hội thiếu gay gắt. Với tác động ngày càng bất lợi của Biến đổi khí hậu, các hệ lụy trên ngày càng trầm trọng, gay gắt nhất là ở các đô thị đặc biệt như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

- Năng lực quản lý đô thị các cấp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Vai trò đầu tàu, tác động đến sự phát triển của các vùng chưa thật rõ rệt.

- Nguồn lực cho phát triển tại các đô thị còn thiếu và chưa được sử dụng hiệu quả. Việc triển khai đầu tư phát triển đô thị còn dàn trải. Nhiều dự án đô thị mới có tỷ lệ sử dụng thấp gây lãng phí đất đai và nguồn lực. Các khu vực đô thị hiện hữu, nhất là trung tâm đô thị, chậm được cải tạo, chỉnh trang.

- Khả năng ứng phó với BĐKH của các đô thị chưa cao. Việc thực hiện các cam kết của quốc gia về cắt giảm phát thải khí nhà kính khó khăn...

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CỬ TRI, ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI QUAN TÂM VỀ CÁC LĨNH VỰC NÊU TRÊN

1. Về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị

Qua công tác tổng hợp ý kiến của cử tri và nhân dân (thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tại các kỳ họp Quốc hội, tổng hợp qua báo chí...) và kiến nghị của cử tri và Đại biểu Quốc hội gửi trực tiếp tới Bộ Xây dựng (tại Kỳ họp thứ 10 và 11, Quốc hội khoá XIII và kỳ họp thứ 2 và 3, Quốc hội khoá XIV), có 09 kiến nghị của cử tri và 2 chất vấn của Đại biểu Quốc hội. Đối với nội dung chất vấn Bộ Xây dựng tại Phiên họp thứ 13 lần này, các kiến nghị chủ yếu tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

(1) Vấn đề xây dựng và hoàn thiện thể chế về QHXD, QHKT:

Các kiến nghị chủ yếu liên quan đến hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn chi tiết Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và việc điều chỉnh Quy hoạch Xây dựng Vùng Thủ đô. Đến nay, Bộ Xây dựng đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật này, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của thực tiễn quản lý nhà nước của Ngành.

(2) Vấn đề chậm triển khai di dời trụ sở, trường học, bệnh viện, cơ sở sản xuất ra ngoài khu vực nội thành tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

Bộ Xây dựng đã trả lời cử tri, đại biểu Quốc hội tại công văn số 240/BXD-QHKT ngày 15/2/2017 và công văn số 1331/BXD-QHKT ngày 13/6/2017. Các công văn đã cập nhật tình hình thực tiễn, nêu rõ các tồn tại, hạn chế trong triển khai di dời, trách nhiệm của các chủ thể liên quan và đề xuất các giải pháp, kiến nghị để khắc phục trong thời gian tới.

(3) Vấn đề tồn tại, hạn chế trong quản lý và thực hiện quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng.

Bộ Xây dựng đã trả lời cử tri, đại biểu Quốc hội tại các công văn số: 241/BXD-QHKT ngày 15/2/2017 và 251/BXD-QHKT ngày 15/2/2017, trong đó đã nêu rõ thực trạng và các tồn tại hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về lập, quản lý và thực hiện quy hoạch hiện nay cũng như trong công tác quản lý về đầu tư xây dựng hiện nay, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và hướng xử lý trong thời gian tới.

Hiện tại, theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Xây dựng đang thực hiện tổng rà soát việc lập, quản lý và thực hiện quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn cả nước; kiểm tra một số dự án bất động sản sử dụng nhiều đất và các hoạt động bất động sản. Sau khi có báo cáo chính thức Chính phủ về vấn đề này, Bộ Xây dựng sẽ kiến nghị Chính phủ có hình thức phù hợp để thông tin cho Quốc hội, cử tri cả nước được biết.

(4) Vấn đề quy hoạch hạ tầng thiếu tầm nhìn, không đồng bộ dẫn tới tình trạng đào lên, lấp xuống, tình trạng mạng nhện viễn thông trong đô thị... (Chất vấn của Đại biểu quốc hội)

Bộ Xây dựng đã trả lời cử tri, đại biểu Quốc hội tại các công văn số: Công văn số 990/BXD-HTKT ngày 27/5/2016; 266/BXD-HTKT ngày 15/2/2017 trong đó đã nêu rõ thực trạng và các tồn tại hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về việc lập, quản lý và thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện nay, các bất cập, tồn tại hiện hữu, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và hướng xử lý trong thời gian tới.

(5) Đề nghị làm rõ và xử lý một số vụ việc sai phạm trong đầu tư xây dựng, quản lý trật tự đô thị (như: Vụ việc vỡ đường ống nước Sông Đà, vụ việc 8B Lê Trực, Mường Thanh – Linh Đàm, 148 Giảng Võ,...)

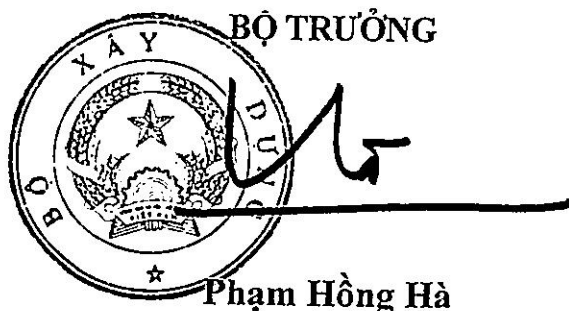
Bộ Xây dựng đã trả lời cử tri, đại biểu Quốc hội tại các công văn số: 261/BXD-GĐ ngày 15/2/2017, 307/BXD-QHKT ngày 25/02/2016, 233/BXD-QHKT ngày 15/2/2017; 537/BXD-QHKT ngày 15/3/2017.

Trên đây là một số thông tin khái quát liên quan nội dung dự kiến chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 16/8/2017. Đề nghị Văn phòng Quốc hội tổng hợp, báo cáo Hội nghị chất vấn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Tổng thư ký, Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP
- Lưu VT, QL, VPB (02).

The image shows the official seal of the Ministry of Construction of Vietnam, which is circular and contains the text 'BỘ XÂY DỰNG' and 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM'. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink. To the right of the seal, the text 'BỘ TRƯỞNG' is printed in bold capital letters. Below the signature, the name 'Phạm Hồng Hà' is printed in bold capital letters.

BỘ TRƯỞNG
Phạm Hồng Hà